

## Đề bài

Phân tích và chứng minh nhận định sau đây: “Văn học thời kì 1945-1975 biểu dương tinh thần yêu nước, khí phách kiên cường dũng cảm và lối sống nhân ái nhân nghĩa của nhân dân ta”.

## Bài làm

Chặng đường văn học ba mươi năm (1945-1975) tuy ngắn nhưng thật sự là một thời kì văn học sôi động. Vượt qua nhiều trở ngại lớn lao tưởng như không thể vượt qua nổi của chiến tranh, văn học đã đạt những thành tựu cao quý. Đặc biệt “văn học đã biểu dương tinh thần yêu nước, khí phách kiên cường, dũng cảm và lối sống nhân ái nghĩa tình của nhân dân ta”.

Qua thơ văn thời kì 1945-1975, ta hãy phân tích và chứng minh nhận định trên.

Trước hết, ta thấy rõ tinh thần yêu nước thể hiện ở những người chiến sĩ. Dẫn từ mọi *phương trời lạ, chẳng hẹn quen nhau*, họ có cùng chung lí tưởng đánh giặc cứu nước và trở thành *đồng chí*. Dù chịu đựng mọi gian khổ, họ vẫn lạc quan, cầm chắc tay súng diệt thù:

*Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh  
Sốt run người vằng trán ướt mồ hôi.  
Áo anh rách vai  
Quần tôi có vài mảnh vá  
Miệng cười buốt giá  
Chân không giày  
...  
Đêm nay rừng hoang sương muối  
Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới  
Đầu súng trăng treo.*

(Chính Hữu)

Văn học “biểu dương tinh thần yêu nước, khí phách kiên cường” bằng những vần thơ sinh động, như một đoạn phim ngợi ca:

*Chiến sĩ anh hùng  
Đầu nung lửa sắt  
Năm mươi sáu ngày đêm khoét núi ngủ hầm, mưa dầm,  
cơm vắt,  
Máu trộn bùn non  
Gan không súng, chí không mòn.*

Nhà thơ Nguyễn Đình Thi còn ghi lại hình ảnh lớp lớp đoàn đoàn quân *như nước vỡ bờ*, đem lại chiến thắng vinh quang rực rỡ cho đất nước:

*Súng nổ rung trời giận dữ  
Người lên như nước vỡ bờ  
Nước Việt Nam từ máu lửa  
Rũ bùn đứng dậy sáng lòa.*

(Đất nước)

Trong một tác phẩm văn xuôi, chúng ta cũng thấy rõ tinh thần yêu nước, khí phách kiên cường dũng cảm, của nhân dân ta. Chiến, Việt trong tác phẩm *Những đứa con trong gia đình* đã quyết tâm cầm súng đánh giặc để trả thù nhà. Tnú yêu thương, gắn bó với bản làng, dẫu thương tật đôi tay vẫn tham gia lực lượng chiến đấu, giết giặc thù (*Rừng xà nu*).

Lòng yêu nước còn thể hiện chân thành cảm động qua sự hi sinh cao cả, người chiến sĩ vẫn sẵn sàng chấp nhận, hi sinh tuổi trẻ vì tổ quốc:

*Rái rác biên cương mồ viễn xứ  
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh  
Áo bào thay chiếu anh về đất  
Sông Mã gầm lên khúc độc hành.*

(Quang Dũng)

Có khi tình cảm yêu nước thể hiện qua lòng yêu quê nghèo với hình ảnh người vợ hiền lam lũ:

*Ba năm rồi gửi lại quê hương  
Mái lều tranh  
Tiếng mõ đêm trường  
Luống cày đất đỏ  
Ít nhiều người vợ trẻ  
Mòn chân bên cối gạo canh khuya.*

(Hồng Nguyên)

Lòng yêu nước còn thể hiện qua nỗi thương xót cảnh quê hương bị thiêu hủy dưới gót giặc hung tàn:

*Quê hương ta từ ngày khủng khiếp  
Giặc kéo lên ngùn ngụt lửa hung tàn  
Ruộng ta khô  
Nhà ta cháy*

Cho nên bộc lộ nỗi căm hờn:

*Đã có đất này chếp tội  
Chúng ta không biết nguôi hờn.*

(Hoàng Cầm)

Đó là lòng yêu nước sáng ngời của quần chúng cách mạng: người em liên lạc, bà mẹ chăm sóc người chiến sĩ, cô gái Tây Bắc nuôi quân (*Tiếng hát con tàu* – Chế Lan Viên). Đó là khí phách kiên cường, lòng thủy chung với cách mạng và mảnh đất quê hương như ông Tám Xẻo Đước (*Đất* – Anh Đức), anh Ba Hoành (*Quán rượu người cầm* – Nguyễn Quang Sáng), Cụ Mết (*Rừng xà nu* – Nguyễn Trung Thành).

Xuất phát từ tình yêu nước, những tình cảm cao đẹp khác thể hiện trong “lối sống nhân ái, nghĩa tình của nhân dân ta”. Trước hết, đó là tình quân dân thắm thiết:

*Các anh đi  
Ngày ấy đã lâu rồi*

...

*Xóm làng tôi  
Trai gái vẫn chờ mong.*

(Hoàng Trung Thông)

Đó là sự cuu mang, đùm bọc của nhân dân đối với người chiến sĩ cách mạng hoạt động trong thời kì đen tối qua hình ảnh bà Bử, bà Bầm, mẹ Tom, mẹ Suốt (Tổ Hữu), bà mẹ đào hầm:

*Đất quê ta mệnh mông  
Quân thù không xăm hết được  
Lòng mẹ rộng vô cùng  
Nơi hầm tôi là nơi sáng nhất  
Nơi con nhìn ra sức mạnh Việt Nam.*

(Dương Hương Ly)

Trong chiến đấu gian khổ, tình đoàn kết, nghĩa đồng bào càng phát huy cao độ (*Người mẹ cầm súng* – Nguyễn Thi, *Bức thư Cà Mau* – Anh Đức).

“Lối sống nhân ái nghĩa tình” còn thể hiện sâu sắc qua nhiều khía cạnh tình cảm gia đình: tình vợ chồng, tình mẹ con, tình anh em, nghĩa láng giềng (*Những đứa con trong gia đình*, *Người mẹ cầm súng* – Nguyễn Thi). Lối sống nhân ái nghĩa tình còn thấy rõ ở lối sống đùm bọc, thương yêu, cùng xây dựng cuộc đời mới của những con người lao động ở nông trường Điện Biên như Đào, Huân, Duệ... (*Mùa lạc* – Nguyễn Khải).

Ngoài ra trong các tác phẩm văn học thời kì 1945-1975, tình yêu lứa đôi cũng được soi rọi và sáng ngời dưới ánh sáng của tình yêu tổ quốc. Những người trẻ tuổi tạm thời đặt tình cảm riêng sau sự bức thiết của sự nghiệp chung:

*Khi Tổ quốc cần, họ biết sống xa nhau.*

(Nguyễn Mĩ)

Có khi giữa gian khổ, tình yêu càng trong sáng, thơ mộng, thật cảm động (*Mảnh trăng cuối rừng* – Nguyễn Minh Châu).

Văn học cũng phản ánh chân thực những hoàn cảnh hội ngộ, sinh li cũng như tử biệt hết sức khắc nghiệt:

*Mới đến cầu ao tin sét đánh  
Giặc giết em rồi dưới gốc thông*

...

*Anh đi bộ đội, sao trên mũ  
Mãi mãi là sao sáng dẫn đường  
Em sẽ là hoa trên đỉnh núi  
Bốn mùa thơm mãi cánh hoa thơm.*

(Vũ Cao)

Tình yêu quê hương cũng không kém phần thiết khi người em nhỏ du kích đã bị giặc bắn ròi *quăng mắt xác*:

*Xưa yêu quê hương vì có chim có bướm  
Có những ngày trốn học bị đòn, roi...  
Nay yêu quê hương vì trong từng nắm đất  
Có một phần xương thịt của em tôi*

(Giang Nam)

“Lối sống nhân ái nghĩa tình” còn là những nét đẹp truyền thống mà nhân dân ta luôn phát huy trong hình ảnh vẹn tròn của Đất Nước:

*Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình  
Phải biết gắn bó và san sẻ  
Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở  
Làm nên Đất Nước muôn đời.*

(Nguyễn Khoa Điềm)

Tóm lại, “tinh thần yêu nước, khí phách kiên cường dũng cảm và lối sống nhân ái nghĩa tình” là hai nội dung chủ yếu của văn học thời kì 1945-1975, mang giá trị nhân văn sâu sắc. Tất cả đã trở thành tài sản quý về tinh thần, tình cảm, đạo đức của nhân dân ta, thể hiện sâu sắc trong nền văn học dân tộc trong thời kì hiện đại.